TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:110/2023/QĐST- HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2023 giữa:

*** Nguyên đơn**: Anh Trần Văn L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Chằm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989 .

Nơi cư trú: Thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+) Giao cho anh Trần Văn L trực tiếp nuôi con chung là Trần Nguyễn Hải Lanh, sinh ngày 06/10/2014 và Trần Nguyễn Hải Long, sinh ngày 18/9/2017.

+) Giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi con chug là Trần Nguyễn Mai Linh, sinh ngày 23/7/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn L, chị Nguyễn Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Trần Văn L, chị Nguyễn Thị Y có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh Trần Văn L, chị Nguyễn Thị Y thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng canh tác: Anh Trần Văn L, chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Lâm đã nộp tại biên lai số 0002751 ngày 26/5/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả anh Lâm số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn